

Bản án số: 165/2019/KDTM-PT

Ngày 01/3/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng

Các thẩm phán:

Bà Bùi Ngọc Anh

Bà Nguyễn Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22 tháng 02 năm 2019 và ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/KDTMPT ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 263/2018/KDTM-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6241/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 447/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 288/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Miền nhiệt đới T

Địa chỉ: 40 P, P. LT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ liên lạc: 07 đường H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông S, trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12/4/2017) (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q

Địa chỉ: 68 H, P. N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đ, thường trú xã T, thị xã L, tỉnh D là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/12/2018)

Hiện nay trú tại: 135A P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH Miền nhiệt đới T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2016 và các bản khai tiếp theo, nguyên đơn là Công ty TNHH Miền nhiệt đới T (gọi tắt là Công ty Miền nhiệt đới T) do ông S đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty Miền nhiệt đới T đã thuê Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q (gọi tắt là Công ty Q) thiết kế lập trình website dự án bất động sản Tropicana Nha Trang theo Hợp đồng thiết kế số 2008/HĐTK-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015. Nội dung công việc được mô tả chi tiết tại Bản đề xuất thiết kế, lập trình website và mô tả chi tiết công việc kèm theo hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Miền nhiệt đới T đã tạm ứng cho Công ty Q số tiền là 134.100.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 24/8/2015. Công ty Miền nhiệt đới T đã rất thiện chí hợp tác, liên tục phối hợp nhưng sản phẩm đệ trình của Công ty Q nhiều lần không đạt yêu cầu được thể hiện trong các nội dung email, văn bản trao đổi, phản hồi của nhân viên và người đại diện theo pháp luật của Công ty Miền nhiệt đới T. Nhận thấy, Công ty Q vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Công ty Miền nhiệt đới T đã khởi kiện với yêu cầu Công ty Q trả lại toàn bộ tiền tạm ứng, chịu tiền phạt và bồi thường thiệt hại, tổng cộng số tiền là 165.596.000 đồng. Đồng thời, Công ty Miền nhiệt đới T không chấp nhận các yêu cầu phản tố của Công ty Q. Công ty Miền nhiệt đới T cho rằng quá trình trao đổi, làm việc với Công ty Q thì các nhân viên không có quyền quyết định mà chỉ có người đại diện theo pháp luật của Công ty Miền nhiệt đới T mới có quyền quyết định.

Theo Đơn phản tố ngày 19/5/2017 và các bản khai tiếp theo, bị đơn là Công ty Q do ông Đ đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty Q xác nhận Công ty Q có ký kết và thực hiện việc thiết kế theo hợp đồng mà Công ty Miền nhiệt đới T đã nêu trên. Theo Điều V của hợp đồng thỏa thuận thời gian thực hiện là “26 ngày (không kể thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ và thời gian chờ Bên A duyệt)”. Sau khi ký hợp đồng, Công ty Q đã thực hiện công việc như thỏa thuận, thiết kế khoảng 10 giao diện website và trong thời gian đó liên tục đệ trình sản phẩm thiết kế, trao đổi qua email, chờ ý kiến duyệt chấp thuận của Công ty Miền nhiệt đới T. Thời gian kéo dài so với quy định không phải lỗi của Công ty Q mà do Công ty Miền nhiệt đới T liên tục thay đổi nhân sự, yêu cầu thiết kế, cấu trúc website. Công ty Miền nhiệt đới T không cung cấp nội dung chính thức, phê duyệt sản phẩm để Công ty Q hoàn chỉnh thiết kế. Hai bên đã có nhiều văn bản trao đổi và làm việc trực tiếp nhưng Công ty Miền nhiệt đới T vẫn không ý kiến phản hồi cho Công ty Q. Ngày 22/11/2016, Công ty Q đã gửi Thông báo số 2211/2016/TB-GĐ yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng theo điểm (c) Điều VII của hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn cho rằng Hợp đồng thiết kế là do Công ty Q soạn thảo, tại Điều II hợp đồng thì chi phí thực hiện bằng ngoại tệ được quy đổi thành tiền Việt Nam đồng (7.000 USD~156.450.000 VND) theo tỉ giá 22.350 đồng/USD của Vietcombank công bố ngày 20/7/2015 là vi phạm pháp luật nên hợp đồng vô hiệu, theo đó Công ty Q phải trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền đã nhận do hợp đồng ký kết giữa hai bên bị vô hiệu. Do đó, nguyên đơn xin thay đổi

và rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu. Nay, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các yêu cầu như sau:

- Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thiết kế số 2008/HĐTK-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 là vô hiệu do thoả thuận thanh toán quy đổi bằng ngoại tệ. Yêu cầu Công ty Q phải trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng là 134.100.000 đồng.

- Rút yêu cầu đòi tiền phạt 8% giá trị hợp đồng là 21.456.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 10.400.000 đồng.

Nguyên đơn không chấp nhận các yêu cầu phản tố của Công ty Q do trong quá trình thực hiện hợp đồng thì các nhân viên làm việc cho nguyên đơn không có quyền quyết định mà chỉ có người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn mới có quyền đưa ra ý kiến quyết định.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn xin rút một phần yêu cầu phản tố là yêu cầu Công ty Miền nhiệt đới T thanh toán chi phí còn lại và tiền phạt hợp đồng với tổng số tiền là 34.866.000 đồng. Bị đơn chỉ yêu cầu phản tố là chấm dứt Hợp đồng thiết kế số 2008/HĐTK/TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015. Bị đơn không hoàn trả số tiền tạm ứng là 134.100.000 đồng vì Công ty Miền nhiệt đới T vi phạm Điểm (c) Điều VII của hợp đồng nêu trên. Việc nguyên đơn cho rằng hợp đồng thiết kế do bị đơn soạn thảo, nội dung có thoả thuận chi phí thực hiện bằng ngoại tệ quy đổi thành tiền Việt Nam đồng nên hợp đồng bị vô hiệu do vi phạm pháp luật là không đúng vì hợp đồng do bị đơn soạn thảo nhưng nguyên đơn đồng ý ký kết và thực tế Công ty Miền nhiệt đới T đã tạm ứng cho bị đơn bằng tiền Việt Nam đồng, việc ghi nhận chi phí USD nhằm để quy đổi giá thanh toán cố định nên đã ghi chú tỉ giá USD của ngày 20/7/2015. Do đó, bị đơn không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty Miền nhiệt đới T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 263/2018/KDTM-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã quyết định:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Không chấp nhận yêu cầu Tuyên bố Hợp đồng thiết kế số 2008/HĐTK/TQ-Tropicana là vô hiệu, buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền tạm ứng 134.100.000 đồng của Công ty TNHH Miền nhiệt đới T.

2/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn:

- Chấm dứt Hợp đồng thiết kế số 2008/HĐTK/TQ-Tropicana ngày 24 tháng 8 năm 2015. Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q được hưởng số tiền tạm ứng đã nhận của Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới T là 134.100.000 đồng.

3/ Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới T đòi tiền phạt hợp đồng là 21.456.000 đồng, bồi thường thiệt hại số tiền 10.400.000 đồng; yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q đòi thanh toán chi phí còn lại và tiền phạt tổng số tiền 34.866.000 đồng.

4/ Về án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Miền nhiệt đới T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 6.705.000 đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.139.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019122 ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi

hành án dân sự Quận 1. Công ty TNHH Miền nhiệt đới T còn phải nộp là 2.566.000 (*Hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn*) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019591 ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Công ty TNHH Miền nhiệt đới T đã có Đơn kháng cáo đề ngày 10/10/2018 về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm không bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kháng cáo do Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK2015-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 mà nguyên đơn và Công ty Q ký kết bị vô hiệu, cụ thể là tại Điều 2 của hợp đồng hai bên có ghi nhận giá bằng ngoại tệ (USD) là vi phạm điều cấm của pháp luật vì theo Điều 2, Điều 4, Điều 22 Pháp lệnh số 07/2013/VBHN-VPQH ngày 11/7/2013 của Văn phòng Quốc hội và Điều 3, Điều 4 của Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước thì các công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam không được sử dụng ngoại hối để báo giá, định giá, niêm yết, quy đổi trong các giao dịch. Do đó, Tòa án Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không thỏa đáng nên nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm với việc tuyên bố Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK2015-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 bị vô hiệu và buộc Công ty Q phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 134.100.000 đồng.

- Bị đơn không rút phần phản tố. Bị đơn xác nhận trong Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK2015-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 có thỏa thuận giá bằng ngoại tệ (USD), tuy nhiên khi thực hiện hợp đồng hai bên đã thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam nên theo Nghị quyết 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì hợp đồng nêu trên không bị vô hiệu. Do đó, bị đơn không hoàn trả cho Công ty Miền nhiệt đới T số tiền 134.100.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Công ty Miền nhiệt đới T, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã quy định. Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định. Về nội dung vụ án thì Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK2015-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 có thỏa thuận giá bằng ngoại tệ (USD) có ghi tương đương tiền đồng Việt Nam, tuy nhiên khi thực hiện hợp đồng hai bên đã thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam. Như vậy việc ghi trị giá bằng ngoại tệ chỉ để bảo đảm giá trị thanh toán, không vi phạm Pháp lệnh số 07/2013/VBHN-VPQH ngày 11/7/2013 của Văn phòng Quốc hội nên hợp đồng nêu trên không vô hiệu. Do đó kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào việc nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, kháng cáo và bị đơn không rút yêu cầu phản tố. Hai bên cũng không thỏa thuận giải quyết vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về nội dung kháng cáo của nguyên đơn như sau:

[1]- *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của nguyên đơn gửi đến Tòa án vào ngày 12/10/2018 là còn trong thời hạn luật định.

[2]- *Về nội dung*:

- Nguyên đơn cho rằng Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK2015-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 bị vô hiệu là do hai bên có thỏa thuận giá bằng ngoại tệ (USD) là vi phạm điều cấm của pháp luật được quy định tại Điều 2, Điều 4, Điều 22 Pháp lệnh số 07/2013/VBHN-VPQH ngày 11/7/2013 của Văn phòng Quốc hội là không có cơ sở chứng cứ để chấp nhận do việc ghi trị giá bằng ngoại tệ chỉ để bảo đảm giá trị thanh toán và theo Nghị quyết 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khi thực hiện hợp đồng nêu trên hai bên đã thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam nên không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK2015-TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015 không bị vô hiệu.

- Bị đơn xác nhận khi thực hiện hợp đồng hai bên đã thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam nên theo Nghị quyết 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hợp đồng nêu trên không bị vô hiệu. Do đó, bị đơn không hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 134.100.000 đồng thì ý kiến này của bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát do ý kiến này đúng với quy định của pháp luật.

Về những nội dung khác trong bản án, không có kháng cáo và kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Như bản án sơ thẩm đã xác định.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 286, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Luật Thương mại năm 2005;
- Áp dụng Pháp lệnh số 07/2013/VBHN-VPQH ngày 11/7/2013 của Văn phòng Quốc hội;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Miền nhiệt đới T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Công ty TNHH Miền nhiệt đới T yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thiết kế số 2008/HĐTK/TQ-Tropicana là vô hiệu.

Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q không phải hoàn trả số tiền tạm ứng 134.100.000 (*Một trăm ba mươi bốn triệu một trăm nghìn*) đồng cho Công ty TNHH Miền nhiệt đới T.

2/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q về việc chấm dứt Hợp đồng thiết kế Website số 2008/HĐTK/TQ-Tropicana tháng 8 năm 2015. Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q được hưởng số tiền tạm ứng đã nhận của Công ty TNHH Miền nhiệt đới T là 134.100.000 đồng.

3/ Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Miền nhiệt đới T đòi tiền phạt hợp đồng là 21.456.000 đồng, bồi thường thiệt hại là 10.400.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q về việc đòi thanh toán chi phí còn lại và tiền phạt có tổng số tiền là 34.866.000 đồng.

4/ Về án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí sơ thẩm:

- + Công ty TNHH Miền nhiệt đới T phải chịu án phí sơ thẩm là 6.705.000 (*Sáu triệu bảy trăm lẻ năm nghìn*) đồng, nhưng trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.139.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019122 ngày 21/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Miền nhiệt đới T còn phải nộp là 2.566.000 (*Hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn*) đồng.

- + Hoàn lại cho Công ty TNHH Công nghệ và Truyền thông Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019591 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Miền nhiệt đới T phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0023639 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TP HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Dũng